TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18 /2021/DS-ST
Ngày 17/9/2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hạnh
Bà Huỳnh Thị Mỹ Lễ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 17/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐST-DS ngày 06/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2021/QĐST-DS ngày 06/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2021/QĐST-DS ngày 06/9/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Vi N, sinh năm 1992.
Trú tại: Tổ dân phố Th, phường Ph, thị xã Đư, tỉnh Quảng Ngãi.
Bị đơn: Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1996.
Trú tại: Tổ dân phố L, phường Phổ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

(Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Võ Thị Vi N trình bày;

Giữa bà N ông Nguyễn Thành Đ người cùng địa phương có quan hệ quen biết, nên ngày 03/5/2018 ông Đ có vay của bà số tiền 71.600.000 đồng (bay mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng); thời hạn vay là 15 ngày kể từ ngày viết giấy; vay không có lãi. Bên vay viết giấy mượn tiền và giấy nhận tiền, có ông Trương Đình N là người làm chứng, quá trình vay ông Đ đã trả được 600.000 đồng, còn lại 71.000.000 đồng bà đã đòi nợ nhiều lần nhưng ông Đ không trả, cố tình lẫn tránh. Do đó, nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thành Đ có nghĩa vụ trả số tiền 71.000.000 đồng (bảy mươi mốt triệu đồng); không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Thành Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 71.000.000 đồng; về lãi suất nguyên đơn không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 29/12/2020, bà Võ Thị Vi N khởi kiện ông Nguyễn Thành Đ có địa chỉ tại phường Ph, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Thành Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Vi N. Hội đồng xét xử thấy rằng từ chỗ quen biết nên giữa bà N và ông Đ có lập giấy vay tiền có có nội dung như sau: "tôi tên Nguyễn Thành Đ, sinh 15/6/1996, số chứng minh nhân dân 212274726. Hôm nay viết giấy này có mượn của chị Võ Thị Vi N số tiền 71.600.000 đồng, mục đích mượn sinh hoạt, lãi suất không phần trăm. Tôi xin hứa sẽ hoàn trả cho chị Võ Thị Vi N số tiền 71.600.000 đồng sau 15 ngày…". Như vậy, đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và không có lãi. Giấy vay tiền bên vay cam kết sau 15 ngày sẽ trả, như vậy ngày xác lập hợp đồng là ngày 03/5/2018, nhưng quá thời hạn thỏa thuận mà bên vay không trả nợ nên đã vi

phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó, bà Võ Thị Vi N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thành Đ trả nợ là có căn cứ, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về lãi suất bà N không yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thành Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Võ Thị Vi N theo quy định của pháp luật.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 116, 119, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Vi N.

Buộc ông Nguyễn Thành Đ phải có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Vi N số tiền là 71.000.000 đồng (bảy mươi mốt triệu đồng); lãi suất không yêu cầu nên không giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: ông Nguyễn Thành Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.550.000 đồng. Hoàn trả lại cho bà Võ Thị Vi N tiền tạm ứng án phí 1.790.000 đồng theo biên lai thu số 0004768 ngày 06/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi Cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hậu